**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng % điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian (truyện ngụ ngôn) | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | 60% |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề trong đời sống. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40% |
| **Tổng** | **15** | **5** | **25** | **15** | **0** | **30** | **0** | **10** | **100%** |
| **Tỉ lệ %** | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 7**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/ Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Truyện ngụ ngôn** | **Nhận biết:**- Nhận biết được ngôi kể của truyện.- Nhận biết được đặc điểm của lời kể trong truyện.- Xác định được phó từ.**Thông hiểu:**- Nêu được thong điệp mà văn bản gửi đến người đọc.- Lý giải được ý nghĩa của các chi tiết tiêu biểu trong truyện.- Hiểu được hành động của nhân vật qua lời của người kể chuyện. - Giải thích được ý nghĩa của từ Hán Việt trong truyện.- Hiểu được tính cách của nhân vật trong truyện.**Vận dụng:**- Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung, ý nghĩa của câu chuyện.- Thể hiện được thái độ đồng tình/ không đồng tình với bài học được thể hiện qua tác phẩm. | **3TN** | **5TN** | **2TL** |  |
| **2** | **Viết** | **Nghị luận về một vấn đề trong đời sống** | **- Nhận biết:****- Thông hiểu:****- Vận dụng:****-Vận dụng cao:** Viết được bài văn nghị luận về vấn đề bạo lực học đường. | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **1\*** |
| **Tổng** |  | **3TN** | **5TN** | **2TL** | **1TL\*** |
| **Tỉ lệ %** |  | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60%** | **40%** |

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

***Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề***

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**CHIẾC BÌNH NỨT**

*“Một người gùi nước ở Ấn Độ có hai cái bình gốm lớn, mỗi cái được cột vào đầu một đòn gánh để anh ta gánh về nhà. Một trong hai cái bình còn rất tốt và không bị rò rỉ chỗ nào cả. Cái còn lại có một vết nứt nên sau quãng đường dài đi bộ về nhà, nước bên trong chỉ còn lại có một nửa.*

*Suốt hai năm trời anh ta vẫn sử dụng hai cái bình gùi nước đó, mặc dù lượng nước mà anh ta mang về nhà không còn nguyên vẹn. Và lẽ dĩ nhiên, cái bình tốt tỏ vẻ hãnh diện về sự hoàn hảo của mình, trong khi cái bình nứt vô cùng xấu hổ và có cảm giác thất bại.*

*Một ngày nọ, bên dòng suối, cái bình nứt đã thưa chuyện với người gùi nước: "Tôi rất xấu hổ về bản thân và muốn nói lời xin lỗi ông. Suốt hai năm qua, do vết nứt của tôi mà nước đã bị rò rỉ trên đường về nhà, ông đã làm việc chăm chỉ nhưng kết quả mang lại cho ông đã không hoàn toàn như ông mong đợi".*

*Người gùi nước nói với cái bình nứt: "Khi chúng ta trên đường về nhà, ta muốn ngươi chú ý đến những bông hoa tươi đẹp mọc bên vệ đường".*

*Quả thật, cái bình nứt đã nhìn thấy những bông hoa tươi đẹp dưới ánh nắng mặt trời ấm áp trên đường về nhà và điều này khuyến khích được nó đôi chút. Nhưng khi đến cuối đường mòn, nó vẫn cảm thấy rất tệ bởi nước đã chảy ra rất nhiều, một lần nữa nó lại xin lỗi người gùi nước.*

*Người gùi nước liền nói: "Ngươi có thấy rằng những bông hoa kia chỉ nở một bên vệ đường, chỉ phía bên ngươi không? Thật ra, ta đã biết về vết nứt của ngươi, ta đã gieo một số hạt hoa ở vệ đường phía bên ngươi, và mỗi ngày khi ta gùi nước về nhà, ta đã tưới chúng bằng nước từ chỗ rò rỉ của ngươi. Hai năm qua, ta có thể hái những bông hoa tươi tắn ấy về nhà. Không có vết nứt của ngươi, ta đã không có những bông hoa để làm đẹp cho ngôi nhà của mình".*

 (*Nguồn Internet. https://www.songhaysongdep.com*)

**Lựa chọn đáp án đúng nhất (từ câu 1 đến câu 8):**

**Câu 1 (0.5 điểm)** Truyện *Chiếc bình nứt* được kể theo ngôi nào?

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba D. Không có ngôi kể

**Câu 2 (0.5 điểm)** Truyện *Chiếc bình nứt* được kể bằng lời kể của ai?

A. Lời của cái bình nứt B. Lời của cái bình lành

C. Lời của người gánh nước D. Lời của người dẫn chuyện

**Câu 3 (0.5 điểm)** Trong các từ sau, từ nào là phó từ?

A. đã B. cho C. và D. nhưng

**Câu 4 (0.5 điểm)**  Thông điệp mà văn bản trên muốn gửi đến người đọc là gì?

A. Kể chuyện về chiếc bình nứt và những bông hoa.

B. Câu chuyện về chiếc bình nứt và bác nông dân.

C. Bài học về sự bao dung của ông chủ với chiếc bình nứt.

D. Bài học về cách ứng xử của con người trong cuộc sống.

**Câu 5 (0.5 điểm)** Trong câu chuyện trên, chi tiết “vết nứt trên chiếc bình” có ý nghĩa gì?

A. Những hạn chế, khiếm khuyết trong mỗi con người.

B. Sự cẩu thả, không nghiêm túc trong công việc.

C. Những điều xấu xa, không tốt đẹp trong cuộc sống.

D. Những điều sai trái, thiếu xót trong cuộc sống.

**Câu 6 (0.5 điểm)** Tại sao người nông dân không vứt chiếc bình nứt đi?

A. Vì chiếc bình là kỉ vật quý giá của người nông dân.

B. Vì người nông dân biết nhận ra giá trị của chiếc bình nứt.

C. Vì chiếc bình nứt đã xin lỗi người nông dân.

D. Vì người nông dân chưa có chiếc bình khác để thay thế.

**Câu 7 (0.5 điểm)** Từ “hoàn hảo” trong câu: “*Và lẽ dĩ nhiên, cái bình tốt tỏ vẻ hãnh diện về sự hoàn hảo của mình, trong khi cái bình nứt vô cùng xấu hổ và có cảm giác thất bại”* có nghĩa là gì?

A. Trọn vẹn, tốt đẹp hoàn toàn.

B. Tốt đẹp, không có sai sót.

C. Không có khuyết điểm.

D. Tự hào quá mức về bản thân.

**Câu 8 (0.5 điểm)** Cách ứng xử của người nông dân cho ta thấy ông là người như thế nào?

A. Là người bao dung, nhân hậu, sâu sắc.

B. Là người tiết kiệm trong cuộc sống.

C. Là người cần cù, chăm chỉ.

D. Là người luôn đối xử công bằng.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9 (1.0 điểm)** Qua câu chuyện, em rút ra bài học gì cho bản thân?

**Câu 10 (1.0 điểm)** Em có đồng tình với cách cư xử của người nông dân với chiếc bình không? Vì sao?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

**Câu 11.** Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng bạo lực học đường hiện nay.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | **ĐỌC HIỂU** | 6.0 |
| 1 | C | 0.5 |
| 2 | D | 0.5 |
| 3 | A | 0.5 |
| 4 | D | 0.5 |
| 5 | A | 0.5 |
| 6 | B | 0.5 |
| 7 | A | 0.5 |
| 8 | A | 0.5 |
| 9 | - HS nêu được bài học cụ thể cho bản thân (Cách ứng xử bao dung, biết chấp nhận điểm yếu của người khác trong cuộc sống...) | 1.0 |
|  | 10 | - HS nêu được ý kiến (đồng tình hoặc không đồng tình)- Đưa ra được sự lí giải của bản thân (HS có thể đưa ra nhiều cách lí giải khác nhau. GV linh hoạt trong cách chấm) | 1.0 |
| **II** | 11 | **VIẾT** | 4.0 |
| a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội. | 0.25 |
| b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Nghị luận về hiện tượng bạo lực học đường. | 0.25 |
| c. Nghị luận về nạn bạo lực học đườngHS nghị luận đảm bảo các nội dung sau:- Khái niệm bạo lực học đường.- Thực trạng của nạn bạo lực học đường.- Nguyên nhân của bạo lực học đường.- Hậu quả của bạo lực học đường (với bản thân, gia đình, nhà trường, xã hội).- Giải pháp khắc phục nạn bạo lực học đường.- Bài học cho bản thân. | 2.5 |
| d. Chính tả, ngữ phápĐảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt | 0.5 |
| e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lí lẽ rõ ràng, dẫn chứng đa dạng, thuyết phục. | 0.5 |